

Ý nghĩa lịch sử và thời đại hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh

PGS, TS NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: truonggiangbmdt@yahoo.com.vn

Nhận ngày 15 tháng 5 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 6 năm 2021.

Tóm tắt: Ngày 05.6.1911, sự kiện Hồ Chí Minh với tên gọi Văn Ba rời bến Nhà Rồng xuống tàu Đô đốc Latouche - Tréville lên đường sang Pháp đã trở thành một dấu mốc và bước ngoặt quan trọng với cách mạng và dân tộc Việt Nam. Tròn 110 năm từ đó đến nay, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Người mở ra đã đưa dân tộc ta từ đói khổ, lầm than, trở thành nước Việt Nam độc lập - tự do - hạnh phúc; một quốc gia có chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ngày càng giàu mạnh. Ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại của sự kiện vẫn còn nguyên giá trị, trở thành động lực mạnh mẽ cho Đảng ta tiếp nối ngọn cờ vinh quang “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” mà Người trao lại.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; hành trình tìm đường cứu nước; ý nghĩa lịch sử và thời đại.

Abstract: On 5th June 1911, Ho Chi Minh with the alias Van Ba left Nha Rong port to travel to France on the Amiral Latouche-Tréville steamer, creating a milestone and turning point to the revolution and nation of Vietnam. 110 years have passed and the path to national independence and socialism, which He identified, transforms our poor, hungry and miserable country into an independent, free and happy Vietnam, who is a sovereign and increasingly prosperous country. The historical and contemporary value of the event remains relevant and serves as the source of inspiration for our Party to continue the cause of “national independence and socialism” that He first started.

Keywords: Ho Chi Minh; journey to find way to save the country; historical and contemporary value.

1. Hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược và từng bước thiết lập ách đô hộ lên đất nước ta. Việt Nam chìm đắm trong đêm trường nô lệ, nhiều cuộc khởi nghĩa, nổi dậy đã diễn ra nhưng thất bại. Nhiều xu hướng cải cách, đổi mới cũng như lý thuyết, chủ nghĩa và phương pháp để đấu tranh bắt đầu nổi lên, nhưng đều thất bại, tiêu biểu như các phong trào có khuynh hướng dân chủ tư sản (Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân, Việt Nam Quang Phục Hội), phong trào chống sưu thuế của nông dân ở Trung Kỳ, phong trào đấu tranh vũ trang (cuộc khởi nghĩa Yên Thế)... Ngay từ những ngày mới rời khỏi

trường Quốc học Huế, Hồ Chí Minh đã nhận ra những vấn đề của các cương lĩnh chính trị, các phong trào nổi dậy trong nước lúc bấy giờ. Người đánh giá, cách làm của Phan Chu Trinh là “sai lầm” vì chẳng khác gì “xin giặc rủ lòng thương”. Cách làm của Phan Bội Châu rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Cách làm của Hoàng Hoa Thám thực tế hơn, nhưng còn “nặng cốt cách phong kiến”⁽¹⁾.

Tận mắt chứng kiến sự bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân lao động và vô cùng khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng Người không tán thành những con đường

cứu nước ấy. Năm 1923, Người đã trả lời một nhà báo Nga về mục đích ra đi của mình: “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy”⁽²⁾. Một lần khác trả lời một nhà văn Mỹ, Người nói: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”⁽³⁾. Trong tâm trí, Người luôn giữ vững lời dặn dò của Tiến sĩ Nguyễn Quý Song từ những ngày tháng thiếu niên: “Muốn đánh Pháp thì phải hiểu Pháp, muốn hiểu Pháp thì phải học chữ Pháp”⁽⁴⁾. Người ấp ủ một hoài bão “đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”⁽⁵⁾.

Bến cảng Nhà Rồng trở thành điểm khởi đầu, nơi mở ra cuộc hành trình của ý chí, niềm tin và khát vọng kiếm tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, cũng là cuộc hành trình hướng về những giá trị nhân văn cao cả, vì sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và dân tộc trong tương lai. Hành trang của Người là tri thức về văn hoá phương Đông và phương Tây, là tấm lòng nồng nàn yêu nước, thương dân và khát vọng cháy bỏng của tuổi trẻ... Người quyết tâm Tây du - nơi có những cuộc cách mạng tư sản điển hình, có nền khoa học kỹ thuật phát triển, để học hỏi những điều mà Người cho là “tinh hoa và tiến bộ” nhằm thực hiện công cuộc giải phóng đất nước khỏi ách thuộc địa của thực dân Pháp, tất cả hướng tới “tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”.

Gần mười năm bôn ba, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành vừa lao động kiếm sống, vừa tiến hành khảo sát thực tiễn nhiều nước tư bản và thuộc địa, đã làm đủ nghề với nhiều trải nghiệm khác nhau như làm thuê tại khách sạn ở Hoa Kỳ, cào tuyết và phụ bếp cho khách sạn ở Anh, làm thuê tại tiệm rửa ảnh, vẽ khoán cho tiệm vẽ truyền thần...; sống trong phòng trọ nghèo nàn như bao người

nghèo ở Paris..., tiếp xúc với nhiều tầng lớp nhân dân lao động khác nhau. Người đã tiếp xúc với tư tưởng “Thượng đế sinh ra con người, ai cũng có quyền tự do và bình đẳng...” trong bản tuyên ngôn của nước Mỹ. Người nhận thức được rằng: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”⁽⁶⁾.

Ngày 18.6.1919, sau khi gia nhập Đảng Xã hội Pháp, Người lấy tên là Nguyễn Ái Quốc thay mặt “Hội những người Việt Nam yêu nước” ở Pháp gửi tới Hội nghị Hòa Bình Versailles bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” gồm tám điểm, đòi Chính phủ Pháp và các nước đồng minh thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và bình đẳng của nhân dân Việt Nam. Bản Yêu sách không được chấp nhận nhưng đã giúp Người nhận ra: “những lời tuyên bố tự do của các nhà chính trị tư bản trong lúc chiến tranh thật ra chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc. Và muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”⁽⁷⁾.

Tháng 7.1920, Người đọc được “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin đăng trên tờ L’Humanité (Nhân đạo) đã đánh dấu sự thay đổi về chất trong tư tưởng chính trị, từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến chủ nghĩa Mác-Lênin, là bước ngoặt trong hành trình tìm đường cứu nước của Người. “Ngồi một mình trong phòng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: ‘Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta’”. Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁽⁸⁾.

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tháng 12 năm 1920 là mốc lịch sử quan trọng trong hành trình tìm đường cứu nước của Người. Từ đây, Người dứt khoát khẳng định rằng, chủ nghĩa tư bản không thể cứu nước, cứu dân. Người đã nhận ra chân lý lớn của thời đại: Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động

trên toàn thế giới khỏi ách nô lệ. Luận điểm “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” là luận điểm nền tảng của cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, là sự kết tinh độc đáo của giá trị truyền thống của dân tộc và tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Với tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và “Đường Kách mệnh”, đặc biệt là việc xuất bản tờ báo Thanh niên ra ngày 21.6.1925, Người đã chuẩn bị về đường lối chính trị để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người đã nhận thức rõ nét hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, xác định đường hướng, hình thức mới và nhiệm vụ cách mạng của những người cộng sản trên toàn thế giới. Chỉ có thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, triển khai cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mới có thể giải phóng nhân dân Việt Nam khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

Thời kỳ Người hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc (1924 - 1927) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Nó đánh dấu thời kỳ Người trở về gần Tổ quốc “... đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập...”⁽⁹⁾. Quảng Châu đã được Nguyễn Ái Quốc chọn là một điểm dừng chân, một địa bàn hoạt động, một “căn cứ địa quốc tế” của cách mạng Việt Nam. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã khẩn trương tiến hành các hoạt động chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Những hoạt động của Người trong thời gian này đã làm phong phú hơn về mặt lý luận và thực tiễn của Quốc tế Cộng sản trong việc lãnh đạo giai cấp vô sản toàn thế giới. Với vai trò là thành viên của Quốc tế Cộng sản khu vực phương Đông và đại diện của Hội Nông dân quốc tế, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực liên lạc, tổ chức kết nối các nhà hoạt động cách mạng đến từ các quốc gia, các dân tộc bị áp bức tại Quảng Châu. Cùng một số người cộng sản Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc tham gia Hội nghị đại biểu đầu tiên của 20 vạn nông dân tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Đầu tháng 5.1925, Người tham dự Hội nghị lần thứ hai đại biểu công

nhân Trung Quốc. Được Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân ủy nhiệm phụ trách công tác vận động nông dân ở Trung Quốc và một số nước khác, tháng 7.1925, Người đã tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông nhằm đoàn kết các dân tộc bị áp bức ở châu Á trong một mặt trận chống chủ nghĩa đế quốc. Nguyễn Ái Quốc đã đặt cơ sở cho việc xây dựng tình đoàn kết giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng các nước. Tại Lễ kỷ niệm lần thứ 120 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 19.5.2010), do Đại sứ quán Việt Nam tổ chức ở Pháp, ông Hans D’Orville, Phó Tổng Giám đốc UNESCO đã phát biểu: “Các cuộc hành trình trong cuộc đời đã khiến Bác Hồ trở thành công dân của thế giới, đồng thời là đại sứ của Việt Nam trên khắp toàn cầu”⁽¹⁰⁾.

Ngày 28.01.1941, Nguyễn Ái Quốc đem theo hành lý gồm quần áo và máy đánh chữ nhỏ trở về Tổ quốc. Tại mảnh đất Cao Bằng, Người đã hôn lên Đất Mẹ, trùng phùng với Tổ quốc thân yêu sau 30 năm bôn ba vất vả nơi xứ người. Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5.1941), quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng phù hợp với sự thay đổi mau lẹ của tình hình quốc tế và trong nước, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tổ chức vận động, tập hợp lực lượng toàn dân tộc; thành lập Mặt trận Việt Minh; tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa, tạo nên các cao trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trên phạm vi cả nước.

2. Tầm nhìn thời đại của Hồ Chí Minh về con đường cứu nước

Trong thời gian tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh tích cực tra cứu, bồi bổ kiến thức trên nhiều phương diện. Người không chỉ đi để quan sát, nhìn nhận thế giới mà còn không ngừng học hỏi, tiếp thu nguồn tri thức bao la của nhân loại, hiểu rõ hơn những khái niệm Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Những năm 1919 - 1920, như Người tâm sự: “Tôi biết rất ít về các vấn đề chính trị... Tôi chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào... Tôi biết rất ít về Cách mạng Tháng Mười và về Lênin: về cảm tính tôi thấy mình có mối tình đoàn kết với cuộc cách mạng Nga

và người lãnh đạo cuộc cách mạng ấy, nhưng tôi chưa hề đọc tác phẩm nào của Lênin”⁽¹¹⁾. Người vẫn còn lúng túng trước các cuộc tranh luận chính trị, chưa có nhận thức rõ ràng về các vấn đề mà thế giới phương Tây đang sôi nổi thảo luận.

Cũng vì lý do ấy, trong suốt những năm tháng Tây du, Hồ Chí Minh đã chú trọng cả hai phương diện hoạt động là lý luận và thực tiễn. Về lý luận, Người đọc trực tiếp các tác phẩm văn học, triết học... của các nhà khai sáng như Voltaire (Vôn-te), Rousseau (Rút-xô), Montesquieu (Mông-texkiơ). Về thực tiễn, Người sinh hoạt chính trị, khoa học và các lĩnh vực khác một cách rộng rãi. Tại các cuộc gặp và nói chuyện ở Paris, Hồ Chí Minh có cơ hội làm quen với nhiều loại người bao gồm các nhà hoạt động chính trị, nhà văn, đại biểu quốc hội, cựu bộ trưởng, nhà khoa học, người dân buôn bán, người trẻ, người già... Họ nói về tất cả các chủ đề, từ thiên văn, địa lý, chính trị, văn học đến cách trồng cải xoong và nuôi sên⁽¹²⁾. Đặc biệt, khi sinh hoạt tại Câu lạc bộ Phobua, trong Đảng Xã hội Pháp - và đỉnh cao là Đại hội Tua đã mang lại cho Nguyễn Ái Quốc “một bầu không khí thân mật và dân chủ, giống như ở câu lạc bộ Giacôbanh (Jacobins) thời Đại cách mệnh Pháp, ở đây người ta có thể học nhiều chuyện và nhận xét mọi người. Thật là bổ ích”⁽¹³⁾. Qua những chuyến đi của mình, Người đã thu nhận được nhiều kiến thức phong phú về triết học, lịch sử, tôn giáo, tư tưởng dân chủ... với một tầm nhìn hết sức rộng lớn và bao quát.

Chính trong quá trình hoạt động chính trị và trao đổi kiến thức chính trị, Hồ Chí Minh đã có cơ hội nhận thức rõ ràng và phát triển tư tưởng, phẩm chất chính trị. Người sớm nhận ra phải có con đường mới phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Vì thế, việc phát triển được cương lĩnh chính trị và tư tưởng phù hợp với lòng dân, đáp ứng được các điều kiện về lịch sử, thời đại, bối cảnh thế giới là vô cùng cần thiết. Nguyễn Ái Quốc đã kết nối phong trào cách mạng Việt Nam với thế giới, đưa phong trào cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, tìm sự ủng hộ của quốc tế đối với cách mạng Việt Nam.

Với sự nhạy bén chính trị, nhạy bén giai cấp, Hồ Chí Minh từ chỗ tham gia vào Đảng Xã hội Pháp đã đi tới quyết định chọn con đường cách mạng mà Lênin đã khai phá, con đường cách mạng vô sản để cứu nước và giải phóng dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết tinh một cách tài tình, nhuần nhuyễn đến kỳ lạ trí tuệ và bản lĩnh, lý luận và thực tiễn, tinh kiên quyết và mềm dẻo, sự phối hợp tri thức trên tất cả các phương diện của cuộc cách mạng, cả trong quá trình hoạch định đường lối, chỉ đạo cách mạng, xây dựng hệ thống chính trị. Người đã thấu hiểu và nắm rõ cái cốt cách, tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin, để từ đó vận dụng vào bối cảnh thuộc địa ở Việt Nam: quy luật của chiến tranh thuộc địa vẫn nằm trong chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng nó không giống với bối cảnh của thế giới phương Tây, mà cần có sự soi chiếu, vận dụng và sáng tạo đúng đắn. Người đã phân tích về cấu trúc xã hội với bọn địa chủ hạng trung và hạng nhỏ, cũng như cấu trúc kinh tế dưới những tàn tích phong kiến. Người kết luận: “Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây”⁽¹⁴⁾.

Quá trình tìm đường cứu nước, Người đã chỉ ra mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải lệ thuộc. Người cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Đây là điều khác biệt và táo bạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ và tầm nhìn vượt thời đại của Người, thể hiện sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Nắm bắt chính xác quy luật phát triển của lịch sử, xu thế của thời đại và đặc điểm của dân tộc, Hồ Chí Minh đã xác định: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” là con đường phát triển đất nước. Đây trở thành lý tưởng và mục tiêu phấn đấu của cách mạng Việt Nam, cũng là phương thức để đảm bảo mục tiêu đó, phản ánh đầy đủ khát vọng của dân tộc. Có thể nói, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong hoạt động lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh. Việc thành lập một đảng cách mạng chân chính để lãnh

đạo cách mạng Việt Nam khẳng định tầm nhìn, vai trò, bản lĩnh, trí tuệ và uy tín của Người; là sự cống hiến to lớn và đầy sáng tạo của Người trong việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin.

Ngày nay, toàn Đảng, toàn dân ta luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiếp nối tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Qua các kỳ đại hội, nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng rõ hơn, dần hình thành mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam, với tám đặc trưng: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽¹⁵⁾.

Trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đảng ta khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁶⁾. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu ấy cũng khẳng định: “Với định hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ đạt được những thành tựu phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai

với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta”.

Trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam bước vào một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, khoác trên mình diện mạo mới, đổi thay, hội nhập và ngày càng phát triển, bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu. Điều đó chứng tỏ ý nghĩa văn hóa rộng lớn và sâu xa của sự kiện ra đi tìm đường cứu nước và tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị thời đại. Di sản mà Người để lại cho thế hệ mai sau là vô giá, trong đó toả sáng rực rỡ và có sức mạnh kỳ diệu là tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân cách Hồ Chí Minh, đạo đức Hồ Chí Minh. Tư tưởng, đạo đức, nhân cách ấy mãi mãi là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ và động viên nhân dân ta vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội./.

(1), (5), (7), (9), (13) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, tr. 14, 13, 30, 58, 46.

(2), (6), (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.1, tr.461, 287, 464.

(3) Báo *Nhân Dân*, ngày 18 tháng 5 năm 1965.

(4) Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh (1985), *Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ* (In lần thứ hai), Nxb. Sự thật, H., tr.61.

(8) Hồ Chí Minh (2011), *Sdd*, T.12, tr. 562

(10) Hans D’Orville, Bài tham luận nhân kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 20 năm Ngày UNESCO công nhận Người là “Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hoá kiệt xuất Việt Nam”, 2011, <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=31076>

(11) Hồ Chí Minh (2000), *Sdd*, T.12, tr.470.

(12) Bùi Đình Phong (2011), *Ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại của sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước*, Nxb. CTQG, tr.32.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., tr.70.

(16) Toàn văn Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 2021, Báo Chính phủ, <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Toan-van-Nghi-quyet-Dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-XIII-cua-Dang/424239.vgp>